

Đánbà

Tuần báo xuất bản ngày thứ sáu

NAM THU 6 — 50 238 — 21 AVRIL 1944

TÒA SOẠN VÀ TRỊ SỰ : N° 76 WIELE, HANOI — TÉL : 470

ĐÔI SỐ 081

Thư từ và ngân phiếu
xin gửi về :
LA DIRECTRICE DU
JOURNALS Đánbà
76, WIELE HANOI

ĐÁ THẠCH 45
SÁU THÁNG 8.00
MỘT NĂM 10
CHÍNH PHỦ CẤP ĐÓI

INDOCHINE

N° 122731

SÔNG DƯỚI MÁI TRANH

(gửi cho những người về quê lánh nạn)

lũy tre xanh có dịp niềm nở đón tiếp người kẻ chợ. Sự chung đụng ấy, ta nên coi là một cơ-hội để nhà quê kẻ chợ hiểu biết nhau thêm lên, để thương xót âu yếm nhau thêm lên. Đã có nhiều chứng cứ hiển-nhiên tỏ ra rằng về nhà quê, chúng ta được tiếp đón với tất cả sự thân mật của người nhà quê. Họ đã mở rộng cánh cửa nhà họ cũng như họ đã mở rộng tấm lòng họ để đón khách. Họ đã vui lòng chịu để mất sự thuận tiện của họ để cho chúng ta có sự thuận tiện ; họ đã vui lòng chia sẻ với chúng ta một mái tranh, một chum nước, một mảnh vườn, một số bếp. Họ đã cố gắng để làm vừa lòng chúng ta, để chiều chúng ta cả từ cái trái tính, trái nết, cái « dở hơi » của chúng ta. Mà như thế, có phải cốt để chúng ta thù-tạ lại bằng một món tiền mà lắm kẻ chúng ta — thị vào cái quyền kẻ đi thuê — đã vất ra bằng một bàn tay khinh-ngạo. Không, nhiều khi những người dân quê hiền lành chất phác ấy cư xử với chúng ta như thế chỉ thuần do tấm cảm-tình chân thật họ đối với chúng ta. Phải nhận rằng có nhiều những đồng bào ta ở nhà quê, quanh năm không mấy khi được tiếp-súc với người thành-thị, nên vẫn có tư-tưởng rằng người thành-thị bao giờ cũng hơn họ về đủ mọi phương-diện. Và sự tử tế của họ mỗi khi họ được dịp tử tế với ta đều do lòng họ kính trọng cái «ăvn-minh» ở tỉnh-thành của chúng ta.

(Xem tiếp trang 9)

XEM TRONG SỐ NÀY:

MÀU ÁO TRẮNG

Truyện ngắn của
NGUYỄN-DUY-DIỄN

CÒN XÓT

THƯƠNG NHIỀU

Thơ của
TÔN-NỮ HOÀNG-TRÂN



HỘI.— Vợ chồng tôi lấy nhau được sáu năm mới sinh một cháu trai. Từ khi có con, tình vợ chồng càng thêm thắm, cảnh gia đình rất yên vui. Vì chồng tôi rất đung đoan một niềm thương yêu vợ con. Không may năm kia cháu lên ba tuổi thì bị bệnh chết mất. Cả gia đình tôi đều đau đớn của vợ chồng tôi. Nhưng tôi càng đau đớn thêm vì cháu mất đi, nhà tôi cũng đâm ra vắng vẻ. Ở học hàng tuần mới trở về nhà. Trước kia lúc cháu còn sống, chồng tôi chỉ mong cháu có thêm em cho vui nhà. Nhưng tôi đã có mang ba tháng may mà nhà tôi đã hờ hững không có ý vui mừng như khi tôi có mang cháu trước, cả vậy nên tôi ý cháu em không thương mến, hắt hủi đưa bé trong bụng, đẻ ra đã ruồi được. Tôi buồn quá chừng, trong lòng luôn như lửa cháy, thấy cái hạnh phúc đời tôi như trứng dẽ dụa. Tôi có ý nghĩ muốn đi ở biệt lập nơi hay đi tìm.

PHÚC-CHỈ

TRẢ LỜI.— Trong một lúc hiên muộn quá đáng, bà có những ý tưởng làm cho tôi phẫn nộ. Bụng mang dạ chứa như thế thì vào tận cửa nhà người ta cũng không dám nhận. Còn



CHUYỆN RIÊNG

đi ở biệt lập một nơi lúc sinh nở một mẹ, một con, không có chồng săn sóc, cái cảnh ấy buồn tủi ghê lắm, tôi gì mà tự mình làm khổ thêm cái thân mình như thế?

Bà hiện đang có mang, tình thân dễ bị kích thích, nên càng hay có những ý tưởng chán chán buồn phiền, song nếu bình tĩnh lại bà hẳn sẽ nhận thấy cái tha, trong bụng, đứa con sắp ra đời, chính là thiên số sẽ mang hạnh phúc lại cho gia đình bà hạnh đấy. Tôi không nói yên ủi đâu. Thực thế đấy. Ông nhà vợ là người đứng đầu bây giờ sinh ra cho rồi cũng là vì đứa con yêu chết mất, tình thân ông bị khuấy rối quá độ. Một sự ông hoàn toàn nói ra miệng không tin đứa con sắp ra đời sẽ ruồi được đủ số tình thân ông không còn sự thối bại nữa. Bởi vậy đáng lẽ ông trả lại hạnh phúc ông, bà càng nên hờ hững hơn, và tự làm thay đổi mà hứa hẹn cho ông, thì phải lại sự thối bại, sự yên vui họ ân ái ông. Giúp bà đặc lực trong công việc của vị lương y, là đứa con sắp ra đời. Mặc ông hãy giữ gìn lạnh nó bây giờ, rồi đây khi nó ra đời, ông lại là người chăm bẵm

chăm sóc nó nhất và nhờ nó mà tâm trí ông ổn định. Bà cứ vững lòng tin như thế, đừng buồn phiền e ngại cho cái tha, đứa bé ra đời chịu ảnh hưởng lại sinh ra sẽ quay lại đời cá nhân phần trong gia đình lại bị giảm đi chút ít.

CÔ VÔ DANH.— Cần phải tìm một người lớn trong họ có trách nhiệm của song thân bạn cô mà nói, may ra song thân bạn cô mới yên lòng. Nên đợi cho đến khi nhà họ thuận ý chứ đừng nên vượt quá đến cha mẹ.

BÀ TÂM (SAIGON).— Sự đã rồi bà nên tìm chỗ xa vắng không có bà con mà ở năm ít lâu. Sau khi làm bốn lại trở về chứ đừng nên nghĩ đến con đường lên thác, hoặc thế và cũng đừng làm chuyện xum họp với người kia sự đó quá ết nhiên không được. Nhưng một lần trôi lỡ thì thôi nên tu tâm lại.

VÔ DANH (NAM ĐỊNH).— Những câu trả lời ấy không thể đăng trên báo được.

VÔ DANH (PHU-DUC). 1/ Ông hãy viết thư như sau ít thôi 2/ Không nên cho ảnh vợ.

THU LINH

Quý bà!
Quý cô!

Muốn có giày tốt, đẹp
bền và dễ đi, không đau
sánh kíp xin mời lại hiệu:



QUE LAM

36, Phố HÀNG BÒ
HANOI



sẽ được
như ý!

QUE LAM

n° 6 rue de la Lague HANOI
(PHỐ CHÁ CÁ)

Là một hiệu giày phụ nữ
được nhiều tín nhiệm của
quý bà, quý cô, vì kiểu đẹp
và tốt nhất không đâu
sánh kíp.



Bản hiệu mới chế ra hai
kề sandals mùa nọ dễ
đi xe đạp rất bền và nhẹ
giả tính phải chằng,

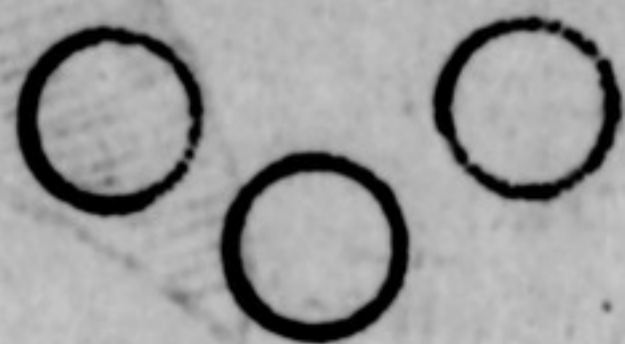
CÂY CÂY VƯỜN NGHIỆP NÔNG-GIA

Khái - luận về một khâu - hiệu của thanh - niên hiện - thời.

NGOC - HOÀN

Lần này bản - báo đem hiểu độc giả về một thời - cuộc của NGOC-HOÀN. Các bạn đã thường thức nhiều thiên chuyện gần gũi những tình cảm thuần túy của NGOC - HOÀN đăng trên tờ báo này. Ngay nay, xin mời các bạn đọc những trang văn duyên dáng của NGOC - HOÀN trong bài báo luận « Cây cây vườn nghiệp nông gia » mà chúng tôi xét có nhiều nhận xét, hiệu ý - tưởng giá trị.

T. B. Đ. B.



TỰ ngàn xưa, nước ta vốn là một nước nông nghiệp. Suốt trong bốn mươi thế kỷ, nghề nông vẫn rồi rào nuôi sống dân ta. Và cũng suốt 40 thế kỷ, tư tưởng trọng nông ở xứ ta luôn luôn được tôn sùng. Xã hội Nam-Việt thường phân chia ra làm 4 giai-cấp — 4 giai-cấp ấy xếp theo 1 trật tự phải lý, nghĩa là tùy theo giá trị của nghề nghiệp :

« Sĩ, Nông, Công, Thương »

« Nông » được đứng vào bậc thứ nhì, sau bậc sĩ. Coi đó đủ biết, nếu xưa kia các bậc tiên-bồi của chúng ta có mơ tưởng những vòng lọng buổi vinh quy cũng không bao giờ dám khinh miệt cái nghề gốc — Hơn nữa, nếu ta ôn lại những câu phong dao cổ, thì đã có 1 thời dân quê ta thích nâng niu lấy cái nghiệp chân lấm tay bùn hơn là ước vọng những cánh cờ biên vàng son. Ta thử nghe qua lời than tha thiết của 1 cô thôn nữ đã chót kết duyên với 1 thầy đồ :

« Một năm có 12 kỳ,
Thiếp ngồi thiếp tính khó gì
Tháng giêng gần tết ở nhà,
Tháng hai rồi rảnh quay ra
Tháng ba đi bán vải thắm,

Tháng tư đi gặt tháng năm trở về
Tháng sáu em đi buôn bè,
Tháng bảy, tháng tám trở về
Đong ngô.

Chín, mười cắt gặt đều mùa,
Một, chạp vợ được anh đồ đạc
Lương

Anh ăn rồi anh lại nằm,
Làm cho thiếp phải quanh năm
Lo phôi.

Chẳng thà lấy chú lục diệp
Gạo bồ, thóc giồng còn phôi
Đi chi ? »

Ấy đó, tuy cô thôn nữ thừa biết cái anh chàng « ăn rồi lại nằm » ấy sau đây sẽ :

« Nửa mai chưa mở cửa thì,
Bằng vàng chói lọi kia là tên anh

Nhưng cô vẫn thêm tiếc cái đời nông tang hoạt động không có những sự đua chen. Ném nhớ tiếc ấy đã khiến cô thốt ra 1 lời khuyên chúng bạn :

« Ai ơi chớ lấy học trò,
Dắt lưng tiền vải ăn no lại khổ »

Thêm vào những câu ca dao ấy, ta phải kể đến 1 câu ca dao khác có vẻ trào phúng nhưng bình dân hơn và thiết thực hơn :

« Nhặt sĩ nhì nông

Hạt gạo chạy rong,

Nhặt nông nhì sĩ ! »

Khi mà những sự nhu-cần về vật chất được rồi-rào ta thấy những nhu-cần về tinh thần rất cần thiết cho đời sống của ta. Song nếu không may gặp phải 1 trường hợp trái ngược thì chao ôi cái tinh thần bấy đành xếp lại lẽ cô lo sao cho cái thể xác được ấm no :

Hàng nông được đề lên trên và hàng sĩ vai lòng chịu xuống. Sự thiết thực ấy quả là 1 câu trả lời lạnh thép vào giữa mặt những kẻ vô ý-thức đã dám khinh rẻ nghề nông, cái nghề đáng quý của tổ-tông truyền lại.

Nhưng than ôi, xưa thì thế, nay thì thế nào ?

Cách đây mười năm, một luồng gió mới là tư tưởng chôn xa khơi thổi đến nước ta. Phong trào duy vật cùng tư tưởng cá-nhân được người ta ồ ạt tôn thờ. Những quan-niệm lãng mạn ấy khiến người ta sống 1 cuộc đời ích kỷ, hờn như không

(Xem tiếp trang 8)

DOCTEUR

HY

18 RUE RICHAUD 18

(đầu phố hồ vũ)

HANOI



Chuyên môn về :
Bệnh dân - bệnh

TRƯỜNG từ từ mở mắt, chớp luôn mấy cái rồi nhìn lại tờ vô kính ngó không hiểu sao mình lại nằm nơi đây. Một chút ánh sáng lạnh lẽo hắt qua cái mờ mờ cửa kính làm chiếc khăn gài giường sáng trắng lên. Trường lắng nghe, hình như ở ngoài trời mưa vì lúc ấy chàng thấy gợn lên tiếng tí tách đều đều của giọt hiên nhỏ xuống một vũng nước nào gần đây.

Trường thấy ô cá lưng, muốn giở mình cho đỡ mỏi, nhưng chàng đành nằm yên không tài nào nhúc nhích và chợt nhớ mang máng lại cái hồi hộp, gần như run sợ khi chàng đặt chân vào phòng mổ. Một thứ ánh



Biêng tặng những cô nữ khán-hộ và hồng thập tự những người mà tôi hết lòng kính yêu. D.L

MÀU ÁO TRẮNG

CHUYỆN NGẮN CỦA NGUYỄN-DUY-DIỄN

sáng mát dịu, êm như nhung làm Trường trở nên mạnh bạo, cõi lòng đỡ nôn nao, xao xuyến, nhất là bộ mặt hiên hậu, thông thái của bác sĩ: cái trán hơi cao, nhãn bóng, cặp mắt sáng như hai điểm sao, chàng thấy vững dạ, đặt sự sống trong tay thấy thuộc, như một tín đồ tin tưởng vào chân lý bất diệt và sự độ lượng khoan dung của Thượng Đế: Trường bước nằm trên bàn mổ, lúc đó chàng lại thấy lưỡng lự, trái tim hồi hộp, nhưng chàng cũng tự nhủ để yên lòng:

— Việc gì mà lo! Chết cũng có số chứ! Mà chết... thì đã làm sao chưa...!

Người ta buộc ghim chân tay chàng lại không cho cựa quậy rồi tiêm một phát thuốc: mũi kim cắm sâu vào thịt, đau nhói lên: một mùi nồng nồng, hăng hăng xông lên mũi, lờm lờm ở cổ. Rồi dần dần căn phòng và đồ vật xung quanh mờ đi như qua một lớp sa mù. Trường tưởng như đang đi vào một giấc mơ băng khuâng, kỳ lạ... Tuy vậy chàng vẫn còay thấy vắng vắng, hình như có, mà cũng hình như không, tiếng kéo chạm nhau, tiếng cắt soét vào da, tiếng nói thì thảo gợn lên ở bên mình. Nhưng mỗi phút qua, tất cả những âm vang đó trở nên xa xôi, mờ mờ rồi bất giác chàng lịm đi cho đến khi... tỉnh dậy thì đã thấy mình nằm trong căn buồng xa lạ này.

Trường không ngờ những việc đã xảy ra này, những việc có thể định đoạt được cả những ngày sống còn của mình lại mơ hồ, mông lung, chẳng có gì là ghê gớm, quan trọng như mình vẫn dự tính trước...

Chàng muốn luôn tay sờ vào xem vết thương khâu vá ra sao, nhưng chàng chỉ thấy dây cộm lên ở bên sườn những mảnh bông và băng cuộn chẳng chặt khấp nèo. Một sự mệt mỏi dần dần thâm vào cơ thể làm cho tứ chi rời rạc, nặng nề cùng với sự mệt mỏi, nỗi khát nước mỗi lúc một tăng cho tới khi, cô lưỡi khô khoanh, không còn lại nào kham nổi nữa. Trường co rúm lại, thở hổn hển, mồ hôi ra âm ẩm ở trên trán... Chiếc xe ô-tô không máy, màu vàng, đôi lau hàng bán giải khát, mỗi buổi chiều hiện ra ở ven hồ Gươm có những cộc bia xúi bợt không một lúc nào hiện rõ trong tâm trí và quyền rũ chàng bằng lúc này...

Có tiếng kẹt cửa, rồi tiếp đến tiếng gõ giấy nhè nhẹ đi lại phía giường. Một người khán hộ tay cầm lọ thuốc hiện ra trước mắt, trưng lên tất cả sự khỏe mạnh vui tươi:

— Ông có mệt lắm không?

Trường hổn hển trả lời:

— Không mệt lắm nhưng... khát... quá! Ông cho... tôi cộc nước.

Người khán hộ, giọng lạnh lẽo:

— Quan Độc báo ông không được uống nước... uống nước thì chết, không cứu được đâu. Trường vừa ngạc nhiên vừa thất vọng, chàng trường trường nhìn người khán hộ, van lơn:

— Ông cứ cho... tôi cộc nước... Tôi chết... cũng... được mà... tôi... khát... lắm... Người khán hộ vẫn thản nhiên, Trường nài nẵng:

— Tôi chết vì... khát... tôi...

Trường không nói thêm được nữa, cổ khô cứng, răng ráo khoanh Trong một giây, chàng vụt cảm thấy tất cả sự cực khổ, ghê gớm của một kẻ đương chết khát, không còn cách nào trốn khỏi.

Người khán hộ ra hiệu cho chàng há miệng rồi cầm trong tay một chiếc lọ, nhỏ vào lưỡi chàng hai, ba giọt nước, hình như là nước đường vì cái dư-vị ngon ngọt đọng lên ở đầu lưỡi rất lâu...

Người khán hộ bước ra, êm nhẹ như một chiếc bóng. Còn một mình, Trường nằm trong căn buồng lạnh lẽo như một chiếc nhà mồ. Không một lúc nào trong đời chàng thấm cảm rõ cái đau đớn khổ cực của sự cô độc bằng lúc này. Cái chết hẳn đã là buồn, nhưng sống trơ trọi, không một an ủi vỗ về, nhất là khi đau yếu, cái buồn cũng không phải là kém xót xa. Trường thấy nao lên sự thèm khát được bàn tay của một người mẹ hiền vuốt ve, săn sóc, được nhìn thấu sự yêu thương sâu xa hiện lên trong cặp mắt của một người chị luôn luôn ở cạnh giường mình... Một giọt lệ lấp lánh trong cặp mắt thao láo. Chàng thấy cái chết ở gần kề, cái chết mới lạnh lẽo và ghê rợn làm sao!...

— Khôn nản, mở xé thì có mấy ai sống được mà hy vọng hảo!

Trường nói nhỏ với mình, và lòng buồn vô hạn.

Ngoài trời hình như vẫn còn rá rích mưa, lúc lúc gió lạnh lại xào xạc trong cành lá ướt át.

Chàng nghĩ vẩn vơ và thiếp đi lúc nào không biết. Trong giấc ngủ chập chờn, chàng như còn băng-khuâng nghe thấy tiếng mưa nhỏ giọt... và mơ thấy một cỗ xe tang bán thiu, không một vòng hoa một người bạn quen nào đưa đón, run run đi sâu vào trong cái tịch-lieu của bóng chết.

(Còn nữa)

NGUYỄN DUY-ĐIỂN

MỘT THIÊN
TRƯỜNG
HẠ N...

Còn
xót
thương
nhiều...



Trăng trắng gửi bạn xe... sông...
« Kẽ nát lòng thương... Khuyển-giá »

Lơ là chính huyết thề thương mến,
Chén đắng mời nhau vẫn ngọt mà!
— Có phải oan khiên gây kiếp trước,
Chừ nên nghiệp báo hồi trời xa?

Đã có bao giờ vay mượn đâu,
Mà nay lời vốn phải hoàn nhau?
— Cười trắng chành xé mở con mắt,
Khóc gió tà khuya trắng mái đầu.

Khinh bạc, lòng quen ngao ngán lắm!
Chỉ kim áo cười ngại ngàn tay;
Ôi! khuyển mà xót, mà đau đó,
Nhắm mắt qua cầu, ai? — Mấy ai!

Chua chát là Sen khi hóa kiếp....
... Mai kia, Bèo tập bến nào đây!
Xã Đoài cam đồ mà rơi xuống,
Tay vườn rừng xanh, cho đắng cay!

Gạo Nhe — Ai hồi! — đồng An-cừ
Không tải nổi vô nước đục lăm?!
— Một tấm lòng Ai... son, quế ấy...
Yêu đương không bợn — giục ôm cầm....

Thì Ai còn phải xót, thương, đau!!!
Ai! Đợi khăn hồng buổi tiễn nhau!
Ai! Sắc dần đi thang cấp-cừ:
— Cay rằng, tình chắc có ngày sau!.....

Tôn nữ HOÀNG - TRẦN

1977

CHÚ THÍCH

1) Gạo-Nhe, là một thứ gạo quý của An-cừ (Kinh đô)
— Hạt dài, sắc trắng, hương thơm vị ngọt —

KỶ SAU I TRANG THƠ CỦA BUI-HANH-CẦN
« MỤC PHA LÂN RƯỢU »
ĐÁP LẠI BÀI « THÔN VÂN » CỦA NG: BÌNH

(TIẾP TRƯỚC)

Có tiếng chân bà Ký lên thang gác Phương với cầm một cuốn sách, và tay cắn gác hẹp đã tối không còn trông rõ chữ, Phương cũng vờ cúi xuống xem, để tránh sự gặp mặt, tránh sự truyện trò với mẹ, Phương ngay ngáy lo bà Ký lại lên để nói thêm về câu truyện hồi này. Nhưng bà Ký yên lặng đi qua chỗ Phương ngồi ra thẳng sân gác. Phương liếc nhìn theo: ngoài sân la liệt những vò, lọ không và những một ít hũng sành dầy cau khô, Phương sức nhớ hồi sáng chính làng đã giúp mẹ mang cau ra sân phơi. Bây giờ Phương ngồi thẩn nhiên, lơ đãng nhìn mẹ làm, Bà ký mỗi tay sách một cái vò cất vào trong gác, bảo Phương:

— Có Phương lên mà chả cất cau vào hộ mẹ cho nó nguội dần. Cau, vò nóng rẫy như bóng rẫy thì cất ngay thề nào được.

THANH HƯƠNG

HIỆU BÁNH KÉO NHAT HÀ-NỘI

Đủ các thứ bánh mứt lặt vặt.

Nhận làm bánh đám cưới.

43 Phố Phúc-Kiến 43

HANOI

NUOC TRONG NGUON

TRUYỆN DÀI của THU-THU

— Không cần bây giờ thì để đến tối cất.

Câu cái lại đã ở đâu rồi. Phương thấy mỗi lời của mẹ nói ra đều đáng phẫn đối cả. Nhưng Phương vẫn giữ được sự im lặng làm như không nghe thấy lời mẹ nói. Bà ký nói mà cũng không cần Phương nghe rõ hay không, lại đi ra sân cất đèn những một cau.

Trong ánh chiều mờ tỏ bà Ký lồm khom cúi lưng xuống giang hai tay bưng một cau đi vào, lặng lẽ và nhẹ nhàng như một cái bóng, một hình ảnh hoạt động trên phim ảnh câm, Thỉnh thoảng bà Ký lại cúi xuống dụi chán vào vai áo đáng chừng để lau những giọt mồ hôi tím tã. Đột nhiên Phương cảm thấy một cái gì rất ấm rất rất nhỏ mọn trong dáng điệu của mẹ, đèn nổi gọi lên trong lòng Phương một nỗi thương man mác. Và chẳng khác một khán giả bắt đầu nhận ra tấn kịch hay hay, Phương chăm chú nhìn từng cử chỉ của mẹ, cũng không nghĩ đến bất sáng đèn, Phương thấy trong bóng tối những cử chỉ của mẹ nàng như tự nhiên hơn!

Bà ký ngồi phệt trên sân gác, mớ chiếc quạt lúc nào cũng đem theo mà lia lia lên các một cau cho cau nguội: Rồi

sốc sốc từng một một để vun gọn cau vào giữa một, rồi bà làm bầm:

— Cau chưa nguội, đánh để mai mới cho vào vò. Phơi lần này nữa còn lâu mới phải phơi lại. Chẳng đạo tháng ba nồm chảy ra cứ phải sấy than luôn.

Điều so sánh đó cũng vừa nảy ra trong trí Phương. Nàng nhớ lò than luôn hồng, bao cốt kín, trên đặt những một cau. Có khi phải đặt đèn ba bốn lò mới đủ sấy. Phương đi học về đèn cửa đã ngửi thấy mùi than mùicau sấy ngai-ngai, Mẹ nàng luôn luôn quanh quẩn bên những lò than, thường đêm bà Ký cũng trở gậy thăm nom trăm trổ cau cho khỏi sấy quá lửa. Nhưng không phải mới chỉ đạo tháng ba vừa rồi trong nhà mới có cau sấy. Phương nhớ từ lâu lắm từ khi Phương còn bé đã thấy có những lò than những chiếc cốt, những một cau. Và Phương nhớ luôn cả những lớp cau tươi dầy tú tú, thường năm lên mùa là chặt đầy nhà Phương, đèn nổi nhiều khi Phương tự hỏi không biết bà Ký làm thề nào mà bỏ cho hết. Nhưng bà Ký như có phép nhiệm mầu chỉ vài ba ngày Phương mới học không nhớ

đèn những lớp cau nữa là Phương đã thấy có những một cau mới bỏ trắng nõn nà phơi la liệt trên sân gác rồi những lớp cau tươi mới lại tiếp đèn, Đèn mùa sen lại ướp sen, cá đôi chỉ liên liên trong công việc bỏ cau phơi cau, sấy cau ướp chè. Cũng là phơi, sấy hàng trăm thứ khác, nữa nào vừng nào đỗ.

Phương chợt nhận ra một điều từ trước không lưu tâm đến là không mấy khi Phương không thấy mẹ ở bên những chiếc vò chiếc lọ chiếc một chiếc cốt. Những vật vô tri ấy gần gũi với mẹ Phương hơn tất cả những người thân yêu! Chẳng thế căn gác hẹp nóng hấp hơi như nung nấu thề này mà mẹ nàng vẫn miên man ngồi giữa đám vò lọ thúng một, quên cả sự nóng bức, dường như đã lạc vào cái thế giới riêng của bà rồi bà không còn nhớ gì đến mọi sự bên ngoài. Nhưng vật và như thề để làm gì? Như đáp lại câu hỏi chớm bắn khoắn trong óc Phương bà ký nói lái nhái một mình tay lẩn trong bóng tối nắn những miếng cau:

— Cau mình bỏ đẹp như thề này, đẹp gấp mấy một năm mà cái bà Bô Vi

lại chực trá rở tám đồng một nghìn mẫu tốt. Ai còn bán? Đèn cau xâu nhà này bỏ ra một cái cũng hết ngay nữa là cau đẹp. Cũng chả còn mấy, tháng sau bà Thông gọi họ hẹn lấy hai nghìn. Năm nay phải bỏ thêm, con mẹ Minh mùa này bỏ chắc thạo rồi.

Ra mẹ nàng bỏ cau để bán.

Phương vẫn phong thanh biết thề ngay từ lúc bé và trong những ngày nhiều các bạn của mẹ đèn mua cau. Nhưng Phương có cảm tưởng như mình vừa thoát biết. Nàng hỏi:

— Mỗi năm bỏ cau thề này được lãi bao nhiêu hừ mẹ?

Bà ký không đáp câu hỏi của Phương, nói:

— Phương vẫn ở đây đây à? Hề mà mây chả đỡ tao một tí!

Rồi bà chép miệng:

— Có năm nay cau đắt, thì được lãi ngót trăm bạc. Chứ mọi năm chỉ được dăm chục.

— Thề còn vừng còn đỗ?

— Tiên đâu mà đông nhiều? Chỉ đông đủ được cái lãi ấu không phải mua, mới lại nhà chặt bằng cái lỗ mũi đông nhiều để vào đâu.

— Còn chè sen có lãi không hừ mẹ?

— Sao lại không? Nhưng mây ư. Vài ba chục mỗi vụ sen.

Phương nhăm tính đồ đông mỗi năm mẹ nàng sinh lợi được trăm bạc.

Một trăm bạc với bao nhiêu công khó nhọc. Bỏ cau đèn sung cả tay, tham nắng bỏ đêm, bỏ ngày, không gấp nắng, thức suốt đêm sấy cho cau khỏi mốc, khỏi suồng mặt. Như một tia suy xét lờ trong óc Phương chợt hiểu tại sao mẹ nàng lại tha thiết đèn phương diện tài lợi của mọi sự vật.

(Còn nữa)

TIN BUỒN

Được tin bạn Nguyễn thị - Hưng, ái-nữ ông bà Kiềm - học NGUYỄN-KINH - CHU. tạ - thề tại BẮC - NINH, xin thành - thực chia buồn cùng tang-quyển.

Melle T. và H.

MỘT TỜ TUẦN BÁO MÀ TẤT CẢ MỌI NGƯỜI ĐỀU NÊN ĐỌC:

NƯỚC NAM

MỖI SỐ 0\$15

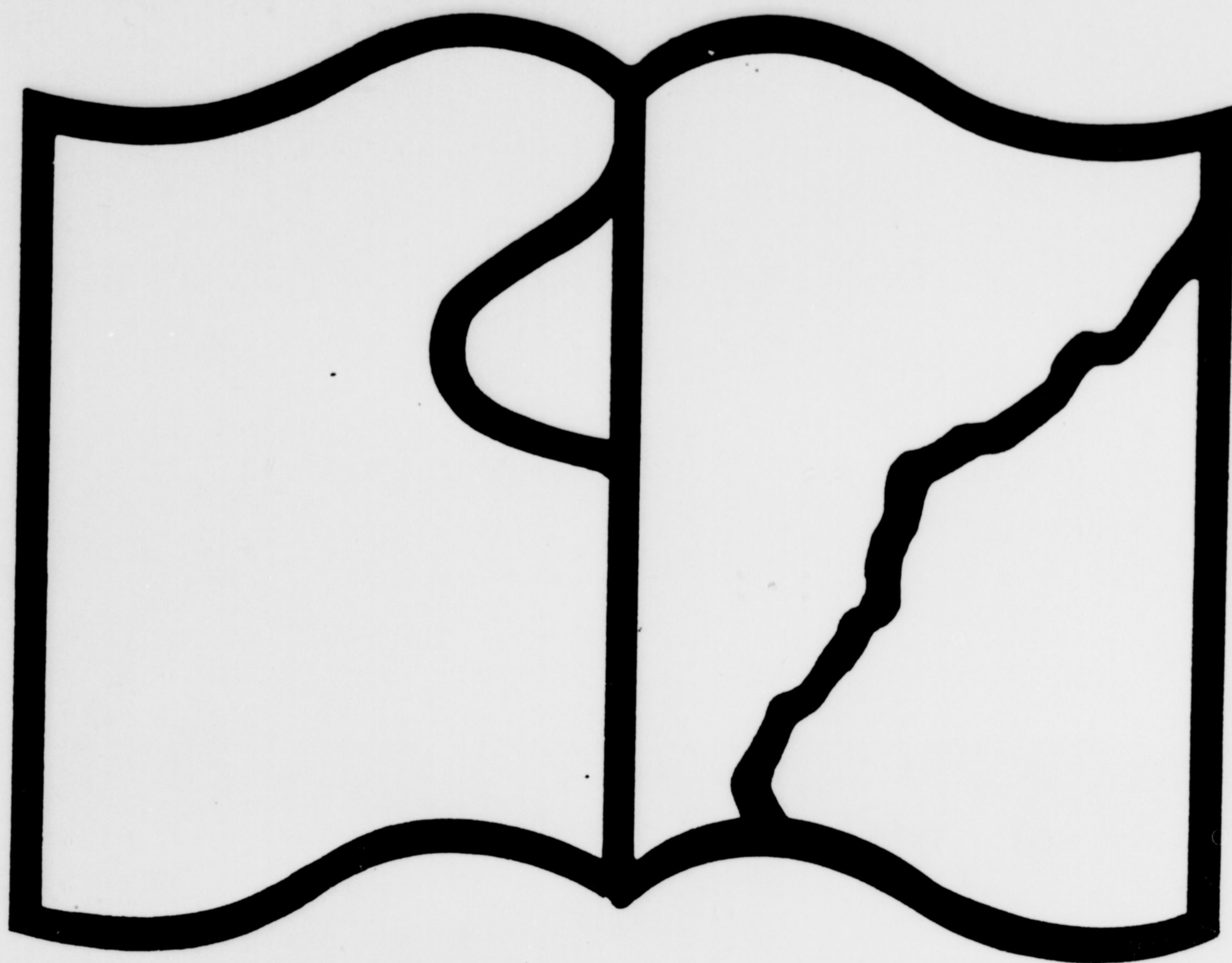
MỖI NĂM. . . . 7\$00

Chủ Nhiệm

LƯƠNG NGỌC-HIỂN

97, Phố Hàng Gai

HANOI



Texte détérioré — reliure défectueuse

NF Z 43-120-11



TÙ THỦA SƠ SINH

KHẢO - CỨU CỦA NGÔ - QUÝ - SƠN

(Tiếp theo)

QUẦN ÁO

Ở thành thị gần đến ngày ở cũ, ta thường sắm quần áo, tã và các thứ khác nữa, phòng đến lúc đẻ sản thứ dùng. Nhưng ở dân quê cho việc ấy là tội kỵ. Sắm trước như vậy người mình tin rằng đứa bé sau này khó nuôi. Vì vậy nên ở các làng người sản-phụ chẳng sắm trước cái gì cả. Lúc đẻ xong sẽ hay.

Quần áo của « con đỏ » ta thường may bằng quần áo cũ của người nhớn, nhất là của ông già bà cả thì lại càng hay lắm. Không mua thứ mới mà dùng thứ cũ như vậy không phải là vì hà tiện mà là vì muốn « khước ».

Cũng vì « khước » mà đôi khi người sản phụ phải đi xin hay đi ăn trộm quần áo của các người làm con nhiều cháu, mang về hoặc mặc cho mình hoặc may cho trẻ. Nếu ăn trộm được quần áo của các trẻ nhà ấy mang về may cho con thì lại càng « khước » lắm.

Nếu không đi xin được mà cũng không ăn trộm được quần áo cũ mà bố buộc phải may quần áo mới cho trẻ thì người ta phải giả vờ mặc vào cho con chó đã, rồi mới mặc cho trẻ. Phong tục ăn mặc cho trẻ con như vậy là vì người mình tin ở sự huyền-bí của sự « giac-cám » (magie symy-sathique). Chó để nuôi thế nào thì con mình cũng sẽ dễ nuôi; người « con dân » nuôi

con dễ lèm sao thì mình nuôi con cũng chẳng khác gì.

« Khi giặt quần áo hoặc tã của trẻ, ta kiêng không vắt mạnh, sợ làm như vậy, trẻ sẽ lồi ròn.

O

ĐỀ TÓC

Ở thôn quê, hễ đẻ con ra được vài tháng, người Nam mình cạo hết tóc tơ đưa bé đi mang vứt xuống sông hay xuống ao. Làm như vậy là có ý mong cho đứa bé cũng được như nước sông, nước ao, mát gia mát thịt, hay ăn chóng nhớn. Nèu ta vô ý mang vứt tóc tơ của đứa bé đi, ta tin rằng nó sẽ hay nhưc đầu và ốm yếu quặt quẹo luôn luôn. Con giai khi đã « tập tễnh » biết đi thì phải để chỏm, phòng lúc nhớn lên cho dễ búi tóc, con gái thì để con cút phòng khi lớn lên cho dễ quấn khăn.

Có đôi nơi thấy con giai cũng để « cút » vì khi cạo đầu đứa bé dân quê ta hay để chừa cái thóp không cạo, Nèu có rửa hay gội đầu đứa bé người ta cũng chỉ rửa sơ sài ở thóp thôi, sợ rửa kỹ quá, đứa bé chổng cái thóp rồi sinh ra đau yếu luôn. Vì thế nên ta thường thấy thóp của trẻ con ở thôn quê có những vẩy trông tựa vò na, ai không quen trông rất lắm ghê tởm. Vẩy ấy ta gọi là « cứt trâu ». Khi trẻ lên 2, lên ba, tự khắc các vẩy ấy rụng đi, chứ không mấy người mang rửa bỏ.

(Còn nữa)

NGÔ-QUÝ-SƠN

SỐNG

dưới mái tranh

(TIẾP THEO TRANH NHẤT)

Vậy chúng ta phải làm thế nào để tỏ ra xứng đáng với tâm lòng kẻ tiếp đón ta? Ôi cái tiếng « nhà quê » mà nhiều kẻ đã dùng để chê riều một đồng bào không có vẻ thành thạo trước mắt họ, thực là những tiếng thiếu giáo dục mà đến giờ kẻ nói mới tỉnh mắt ra để giác ngộ. Hai tiếng đẹp đẻ ấy có tất cả giá trị của nó ở cái căn bản vững chãi ở những tình hình chắt phác ở mùi hương lúa, bóng tre xanh. Sống ở dưới mái tranh, ta phải gắng bỏ những sở thích của ta khi sống ở dưới mái lều. Ngắm đồng ruộng yên lặng, ta phải quên rằng ta là kẻ đã quen ngắm cảnh ngựa xe rộn rịp. Khuôn mình vào hoàn cảnh cho hoàn cảnh trở thành thích hợp với mình, bỏ cái bộ óc phức tạp, ưa tính toán, thích chê bai của kẻ ở tỉnh để cho phù-hợp với tính tình đơn giản của dân quê, để yêu mến họ cho họ yêu mến mình, để thương xót họ cho họ quây quần với mình, để tạo ra một tinh thần tương thân

GIA-CHANH

cách để dành thực-phẩm tiếp theo kỳ trước

Nói qua cách thức chung.

DỪNG SỨC NÓNG NHIỀU —
Ta thường nấu cách thủy, nhưng nếu có được thứ nồi riêng (auto clave) thì tốt hơn. Tiếc rằng ở gia-đình người Nam ta ít dùng thứ nồi ấy.

Đựng vật-thực để dành bằng chai hay hộp sắt. Hộp sắt phải tráng thiếc mới khỏi rỉ, nhất là khi đựng những thứ có nước chua. Đựng bằng chai ỡ dĩ, nhất và có lợi là trông thấy sự biến đổi bên trong. Trộn thứ chai dầy

tương đối tuy chỉ trong nhất thời, nhưng thực có ảnh hưởng xấu xa và lâu dài vậy.

Tinh thần đã cho chúng ta một dịp để học một bài học đầy lý nghĩa, chúng ta chớ nên bỏ qua. Tinh thương yêu đồng bào mà người ta đã bao phen hô hào bằng lời nói với chữ viết, bây giờ ta có thể học tập được thì hành được. bằng sự thực hằng ngày một khi ta có dịp thân cận với dân quê.

Sống ở dưới mái tranh, giữa những người mặc áo vải, ta phải quên ngay lâu đài và tơ lụa gấm vóc đi. Kênh kiêu, đài các hờn hĩnh lúc này hơn lúc nào hết, chỉ tỏ ra là người ngu dại, bất thức thời.

T.B.Đ.B.

như chai champagne, chai bia hay chai nước chanh. Nếu có thứ gì hấp lại trong lò riêng lần lúc nào làm thì đỡ bị nứt. Ta nên rửa lược chai kỹ trước khi dùng. Rửa, lấy thứ mịn và cũng phải lược trước. Thực-phẩm, trộn với tốt sẽ đỡ bị hư-hỏng, vì nóng chỉ giết được vi-trùng, không làm tiêu được chất độc vi-trùng nhả ra khi đã bắt công phá vật-thực ỏi cũ. Chai chai, đừng đổ đầy quá, nên để một chút. Đóng nút và c giấy thép trên miệng chai. Đâu đấy rồi, đem lược ngay để chậm, chắt ở trong có thể meo, men ấy sinh hơi rồi họ không khí còn lại, khi đem sẽ nở ra làm vỡ chai hay bị

Người Âu thường có những chai hộp hay bát thủy tinh có sẵn nút và nắp dầy rất chắc. Để dành sữa, có thể các-xu. Nút ấy lúc đun khô ở trong chai có thể thoát không trở vào được khi để

Sếp những chai vào thùng hay dãi to Chén rơm rạ hoặc ở dưới và chung-quan. Bắc lên bếp đun lửa dần khi được rục củi ra dần thì khi người ta cho một ít nước đun để nhiệt-độ thêm một chút. Để sôi thì tùy từng thứ để dành.

Còn n

ĐÃ CÓ BÁN

TRÊN ĐƯỜNG NGHỆ - THUẬT

VĂN HỌC BÌNH - LUẬN CỦA VŨ NGỌC - PHAN

In lần thứ hai, có phụ thêm chữ Hán và sửa lại rất kỹ — Quyển sách rất cần cho tất cả những người muốn hiểu rõ cách viết văn, các loại văn, đặc tính văn chương Việt Nam và mấy nước khác.

Rất có giá trị, Giá 3\$00

CON ĐƯỜNG MỚI CỦA THANH-NIÊN

CỦA VŨ-NGỌC-PHAN

Quyển sách giáo dục thanh niên mà gia-đình nào cũng cần phải có. — Giá 2

SẮP XUẤT - BẢN « CỎ DẠI »

thiên ký ức rất đặc sắc của TÔ - HOÀI

NHÀ XUẤT - BẢN HÀ -

Vũ gia trang — Thái - hà - áp — H

CÂY CÂY VON NGHIỆP NÔNG - GIA

thái-luận về 1 khẩu-hiệu của thanh-niên hiện...

(Tiếp theo trang 3)

đi đũa xã hội nữa. Ai ai cũng đi muốn làm sao cho được ngượng thân mình, nhân đời mình, và người ta tìm các cách để đi tới mục đích như bất chính. Người ta đi cái trạng-thái ấy là «cuộc đời mới!»

Người đi học chỉ cốt sao được mảnh bằng để hoặc ngồi công đường chễm chệ, hoặc cướp lấy 1 ghế ngồi trong trường sở.

Người đi buôn tìm đủ các cách sảo trá để thu lợi cho lâu rồi để lãng phí đồng tiền vào những cái hoa, hào-ng.

Để làm thợ đem trình bày dân những sản phẩm tinh xảo đường mỹ thuật nhưng có vẻ đường bên vững. Nông phu thì đêm đêm trông lên những vùng có ánh đèn sáng của các thành phố.

Thêm thương cuộc sống giờ những nơi rộn rã ngựa - rồi thương hại thay, già chán ghét cái giản-dị, tiện mà già cho là đen i-thương. Ấy thế là, đau hura, một buổi sớm kia, bỏ đồng ruộng — những đồng ruộng đã nuôi sông g gầy xưa, vợ con già. Để đi đâu? Già đã chạy mười đồng bạc và già ra «tính» để lập công-vi cái chữ «tính» yêu mà ước quyền rũ già, đã nung n trí già trong bao lâu rồi. «Đanh», theo ý già đây, là 1 ếp, chân bôi cho mây vị quan, hay kém hơn thì rẽ cu - h, 1 chân gác

công. Có sao? Mền là khi về làng, già có thể vỗ ngực nói với bà con xóm giềng 1 câu đầy kiêu - hãnh : «Tôi làm việc quan ngoài tỉnh!».

Thế là cái điều phải đến đã đến :

Ai ai cũng thấy khinh bỉ nghề nông. Người ta đua nhau mặt sát những cánh chấu bùn tay lấm, người ta bêu môi khinh bỉ những nơi bùn lầy nước đọng. Thậm chí có nhiều thanh niên đã không dám thành thực nhận với chúng bạn rằng bố mẹ mình làm ruộng ở nhà quê, đã có nhiều thanh niên không dám chào 1 ông lão ăn mặc quê mùa ở giữa đường phố.

Cái phong trào vật dục, bị những khối óc thị - hiệu thiếu - cận làm cho bành-trướng, như 1 cơn gió mạnh, vẫn tràn lan trên «mảnh đất hình gáo gạo», nói theo lời 1 nhà địa-dư-học :

Những tư tưởng phóng lãng vẫn chỉ phôi người ta, nhất là phái thanh niên.

Để cổ động cho cá quan niệm hoàn toàn duy vật hoàn toàn vi kỷ, cái quan niệm

nó sui bẩy bọn trẻ tuổi chỉ nên sống cho một mình mình, trăm nghìn cuốn tiểu-thuyết lãng-mạn ra đời. Óc thanh niên thêm 1 lần nữa lại bị đầu độc. Vì thế có nhiều người trai tráng khỏe mạnh bỗng sinh ra sa ngã, truy lạc. Những tiếm hút, những nhà nháy mọc lên rất nhiều ; vậy mà nhà nào cũng luôn luôn có vẻ sấm uật.

(Còn nữa)

Tại sao báo nghỉ một kỳ vừa rồi

Sở dĩ chúng tôi phải bắt buộc nghỉ kỳ 14-4-44 là vì Hanoi bị bom và nhân lễ Pâques thợ nhà in xin nghỉ, mong độc giả xê cho T.B.Đ.B.

THỐNG CHẾ Pétain NÓI :

Tiểu Công - nghệ là một sức mạnh của nước Pháp, nên Bảo - chức cho sự g ữ gìn, mở mang và chấn - hưng công nghệ là một điều tối cần. Kể ra nước Pháp là một nước canh - nông. Lấy nếu thợ luyện có mang tài chỉ ra giúp dân quê ở hầu khắp các nơi, thì các thôn quê mới = PHỤC - HUNG ĐƯỢC =

ĐANG IN

GIA 6 \$ 50

LÀM BẾP GIỎI

GỮA BÀ VĂN - ĐÀI

Có ngót 1000 món ăn khác nhau và nhiều thực đơn thay đổi.

IN BẢNG GIẤY TÂY

Số 1 có hạn, ai mua nên giữ trước — Tiền cước 1 \$ 20
thư và đơn — MONSIEUR — 32, Riquier
đặt để cho : DINH - VĂN - TUỆ — Hanoi —

THƯ-TIN

Đã nhận được mandat của quý vị kể dưới đây, vậy xin cảm tạ.

Cô Vương-thị Lài (Gần thơ) cô Hoàng-xân Thành (Bắc-Ninh) ông Hoàng-cỉnh-Xương (Kiến-an), cô Nguyễn-thị Hiệp (Quảng-Yên) bà Toàn (Ninh-Bình) cô Loan Xuân (Gia Định) bà Hoàng Thuận (Đồng Đăng) ông Nguyễn: Xuân-Phượng (Thanh-Hoá) cô Nguyễn: thị Mào (Bắc Kạn) cô Khánh-an (Ninh Bình) cô Nguyệt (Thái Bình) bà Lê-hữu-Giáp savanneketi cô Hồ thị-Láng Saigon cô Vũ-thị-Nhật Quảng-Yên cô Thu-Thủy Huế ông Tôn thất Tâm Dalat cô Quách tú-Trần Socrang bà Nich Haiphong M. le Résident de France và ông Thanh Tao Vinh bà Nguyễn: văn Cừ, Sơn-tây, ông Hạc - Thành (Thanh hoá)

Cô NGUYỄN-THỊ YẾN, SAIGON, có nhận được timbres; đã gửi số 231, 232 và 233.

Cô HUỆ, VINH đã gửi số 233.

Cô TRINH NINH BÌNH, đã gửi từ 228 đến 236 và đã làm réclamation par poste

Cô HOÀNG XUÂN THÀNH, Bắc-ninh, hạn báo đến 7-12-44 hết Ông HÀ-VĂN-NEUNG, NHA-TRANG, không gửi ảnh hoá giao ngân.

Ông PETIT DIERRE, NAM-ĐÌNH, xin gửi cho 15\$00.

Cô KHUẤT THỊ BÌNH - Sơn Tây - sắp xuất bản, giá 7\$70 cả cước.

Cô NGUYỄN LOAN XUÂN - GIA ĐỊNH - hạn báo đến 1-11-44 hết Cô Hồng Khuê (Pleiku) 2 cuốn sách đó hết rồi;

Cô NGUYỄN THỊ CHUNG (THỦ ĐẦU MỘT) hạn báo đến 4-6-44 hết.

Cô Ủ THỊ NHẬT (QUẢNG-YÊN) mandat 2\$50 có nhận được hạn báo đến 11-8-44 hết, đã gửi 2 số thiếu.

Bà CAO-VY (QUI-NHON) bà còn thiếu 2\$50 nữa.

Cô MINH (LỤC-NAM) chỉ nhận được 2\$50 không nhận 1\$50 cô gửi sau, là gửi số thiếu; báo vẫn gửi liên tiếp song chắc bị thất lạc.

Cô LOAN XUÂN CẦN GIỜ. - M.C. Không đến có cả. Cảm ơn những lời khuyên khích của cô. Tòa báo bây giờ làm việc vất vả lắm, ban ngày phải chạy khắp thành phố, tối mới về làm.

Cô ẤU - MAI HANOI. - 1) Mận mua những trái rần, lấy kim châm cho vào ngăn nước phèn, rồi làm theo lối mút bí. 2) Cởi quần áo đăng trên báo.

Các ông: PHẠM-VĂN-Ủ, Fon-rare, TRINH-VĂN, Qui-nhon, THANH-QUÝ, Thanh hoá, KIỀU ĐĂNG THUẾ, HỮU BẢO, Đỗ Hạ, NGUYỄN THUY LAN - Hanoi - Rất tiếc.

Ông DINH NHẬT LỆ Sơn tây - Không có cái gì mới.

Ông LIÊU ĐƯƠNG-HUẾ - Hai bài gửi sau, rất tiếc.

Cô LỮ-HANH Fa foo. - Không thể đăng.

Cô LÔNG LAN - Xuân Lôi - Đó là một bức thư riêng chứ không phải một bài đăng báo.

Ông NGUYỄN DUY-DIỄN - Phát-diễn - Chúng tôi còn xem.

Cô BÍCH THU - Đồng Hới - Rất tiếc.

Ông NGUYỄN - VĂN - Kim Bôi - Cảm ơn ông.

Ông VŨ-CHINH - Hà-dong - Sẽ đăng những bài thơ của ông.

Ông GIANG-TÂN - Nghĩa-Đo - Không phải như thế đâu. Bài thơ ấy không đăng được.

TUYẾT HOÀI - Vinh Đền Rất cảm động. S.T. Đ có nhiều thơ cảm-đề chúng tôi đều giữ làm những kỷ-niệm quý giá. Mong đọc thơ nữa.

Bà CAO PHONG - SÔNG ĐÀ - Cảm ơn bà.

Cô X BÀN YÊN NHÂN. Nhận được thư về việc dạy học đúng hôm Hà nội bị rền bom, thành ra dễ thất lạc.

Xin cho biết lại địa-chỉ để trả lời

NGỌC HOÀN

CẢI CHÁNH

Kỳ trước là kỳ 7 AVRIL nhưng nhà in sắp nhầm ra là 7 MARS, = Vậy xin cải lại cho đúng. =



TRẢ LỜI ĐẸP

Cô Chân (Sơn-tây). - 1) Uống Jouvence du Lys, nếu không khỏi thì phải đến bác sĩ chuyên môn. 2) Khun thêu và thêu vải ấy không còn

Cô Hoàng (Quảng-trị) - 1) Huile d'amarde dùng xoa cho mặt nữa, nó làm mềm và mịn da. Để hai giờ rửa mặt bằng nước hơi nóng. 2) Để lâu không sao cả.

Cô Huệ (Vinh). - Dùng được không sao cả.

Bà Phúc, Huế. - 1) Da mặt cũng như da khắp người cần phải thở, nên mỗi khi đi cầu về nên rửa mặt phần cho sạch bằng lait d'amarde. 2) Phần hồng đánh tận góc má, hơi chệch về phía tai.

Cô Lan (Vinh). - 1) Đã coi ảnh, son thoa đậm giữa môi dưới, lột ở hai vành môi. 2) Đã gội lait d'amarde 3) Chờ nên nhuộm tóc đỏ, màu tóc không hợp với da người Á-đông mình.

Cô Tâm (Saigon). - 1) Mua cuốn sách nói về bệnh « đau mắt hột » của bác sĩ Nguyễn. 2) Lông mày kẻ thẳng, phần dùng màu rachel trộn với ocre thì hợp da mặt cô. 3) Vui lòng mua dùm cô lait d'amarde, gửi 12\$00 cả cước.

Bà Minh (Phúc-yên). - 1) Ngâm chân vào nước muối, đóng giấy rộng hơn vì giấy chật không cứ thành trai (cor) lại hại cho cả sự tiêu hóa, Đã gội lait d'amarde và phần

Cô Mai-thanh (Nha trang). - Dùng pommade Trikogère.



**Thuốc gia truyền
tuyệt hay ;**

PIÔNG - TÍCH « con chim » 0,35
THUỐC - LY « con chim » 0,20
THUỐC HO « con chim » 0,20
CHÍNH - KHÍ « con chim » 0,20
DẦU CHỒI HOA - KỶ : 0,50

**ĐẠI-LÝ
TỔNG PHÁT HÀNH**

NAM - TÂN, 100, phố Bonnal, Haiphong
AN - HÀ, 13 rue du cuivre (Hàng mã) Hanoi



**NGÀI MUỐN CÓ
nhà lầu
và ô-tô
nên mua
VE SỐ
ĐÔNG - PHÁP
một đồng
1 số**

RƯỢU VANG

CHATEAU

thơm, ngon và bổ huyết

CÂN ĐÈ Y HAI ĐIỀU :

1) Phương thuốc ho lao của cụ **TRỊNH-HẢI LONG**
(nội tổ ông đốc học HAO) là đáng tin cậy vì đã
cứu sống nhiều người mắc bệnh ho lao, ho ra
máu hay ho đàm. Có 2 thứ

Có hai thứ : 6p.00 và 4p.00 — Hạng đặc biệt 8p.

2) Toàn số Đại-Á-Đông ai cũng rõ sự công hiệu
của Nước Cốt Sâm Cao-Ly (con sâm Cao - Ly
chưng lấy nước cốt) Đại tài bổ dưỡng người
già yếu Thanh niên nam nữ gầy còm, bạc-
nhược. Ve

Ve lớn : 6p.00 ; nhỏ 4p.00 — Hạng đặc biệt 8p.

Ở XA MUA GỬI MANDAT CHO ÔNG ;

TRỊNH - VĂN - HÀO

19, Rue de Vassolgne, Tânninh — Saigon

THUA GI ẦU MỸ!!!

Tổng Đại-lý toàn Trung — Bắc - kỳ
NÊN (dèncây) hiệu Mặt Trăng
của người Annam mới chế thấp
đã sáng bền lại không hơi.
CAO DUONG ĐẠI BỒ một thứ
thuốc đáng gọi là vua thuốc bổ
chế bằng cả 1 con dê và 27 vị
thuốc bắc

Hỏi tại : **BUI - NAM**
105, Lê-Loi — HANOI Tél. 47

RA ĐỜI TỰ NĂM 1921, THUỐC BỔ

CỦU-LONG - HOÀN
VỎ BÌNH-DÂN

đã từng làm danh - dự cho nghề làm thuốc Việt - Nam
KHAP XỨ ĐÔNG - PHÁP CÁC CỬA HÀNG AN - NAM VÀ KHÁCH ĐỀU CÓ BÁN LẠI
Hộp 2 hoàn : 2p30 Hộp 4 hoàn : 4p40 Hộp 10 hoàn : 10p70 Giá đã kiểm tra

TỔNG PHÁT-HÀNH Bắc-kỳ, Ai-lao và phía bắc Trung-kỳ

ETABLISSEMENT VAN-HOAN 18 RUE DES CANTONNAIS — HANOI

Publication autorisée par arrêté du Gouverneur Général du 19 Janvier 1939

Imprimerie Lê-Cường tirage

PL gérance LUU-THI-YẾN dñe THUY-AN